

UBND HUYỆN CÁT HẢI
TRƯỜNG THCS THỊ TRẤN CÁT BÀ

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của Trường trung học cơ sở thị trấn Cát Bà
Năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none">- Độ tuổi: 11 và 12 tuổi.- Đã hoàn thành chương trình Tiểu học năm học 2020-2021.- Có Hộ khẩu thường trú tại địa bàn huyện; những học sinh có giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu của công an huyện hoặc giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của công an xã, thị trấn.+ Đối với HS dự thi vào lớp chất lượng:<ul style="list-style-type: none">- Đảm bảo các tiêu chuẩn: kết quả rèn luyện của học sinh	Đã học lớp 6, đủ điều kiện lên lớp 7 và có hộ khẩu trên địa bàn hoặc có giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của công an xã, thị trấn.	Đã học lớp 7, đủ điều kiện lên lớp 8 và có hộ khẩu trên địa bàn hoặc có giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của công an xã, thị trấn.	Đã học lớp 8, đủ điều kiện lên lớp 9 và có hộ khẩu trên địa bàn hoặc có giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của công an xã, thị trấn.

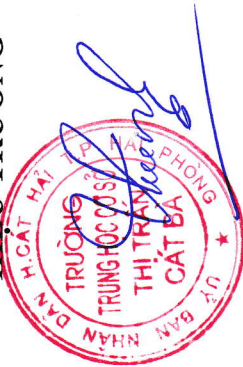
			<p>trong các năm học lớp 5, lớp 4, lớp 3, lớp 2, lớp 1 được đánh giá năng lực xếp loại Tốt, phẩm chất xếp loại Tốt, các môn học được đánh giá Hoàn thành Tốt.</p>	
II	<p>Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện</p>	<p>- 100% HS được học đầy đủ các môn học theo nội dung và chương trình của Bộ GD&ĐT quy định. - Tiếng Anh: 100% học sinh học chương trình hệ 10 năm. - 100% HS khối 9 được học hướng nghiệp. - 100% HS lớp 8 được học nghề.</p>		
III	<p>Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh</p>	<p>*Về phía nhà trường: Phải chủ động phối hợp thường xuyên và chặt chẽ với gia đình để xây dựng môi trường giáo dục thống nhất nhằm mục tiêu, nguyên lý giáo dục. Thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện mục tiêu giáo dục. Hiệu trưởng và giáo viên chủ nhiệm lớp: - Tạo điều kiện thực hiện Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, ủng hộ hoạt động của cha mẹ học sinh thực hiện nghị quyết đầu năm học. - Định kỳ tổ chức cuộc họp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp để tiếp thu ý kiến của Ban đại diện và cha mẹ học sinh về công tác quản lý của nhà trường, biện pháp phối hợp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh chậm tiến, giải quyết kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến đối với hoạt động của các Ban đại diện cha mẹ học sinh.</p>	<p>* Về phía Ban Đại diện cha mẹ học sinh - Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; - Phối hợp với Hiệu trưởng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh;</p>	

		<p>- Phối hợp với Hiệu trưởng giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác;</p> <p>- Phối hợp với GV chủ nhiệm, GV bộ môn làm tốt công tác tư vấn hướng nghiệp cho học sinh.</p> <p>* Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh: Phải thực hiện nghiêm túc các Nội quy, Quy chế của trường. Phải có thái độ học tập nghiêm túc, phải tham gia đầy đủ các nội dung, chương trình học tập theo quy định, tích cực tham gia chương trình bồi dưỡng các đội tuyển dự thi các loại hình HSG khi được lựa chọn. Học sinh được tham gia làm quen với các hoạt động nghiên cứu khoa học, các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi. Thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ của học sinh.</p>				
IV	<p>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục</p>	<p>- Học sinh được học tập trong các lớp học khang trang, có các phòng học bộ môn (01 phòng Vật lý- Công nghệ, 01 Hóa- Sinh; 01 phòng Tin học; 01 phòng học Tiếng Anh; 01 phòng học Âm nhạc) với các trang thiết bị cơ bản đáp ứng nhiệm vụ giảng dạy của giáo viên; có thư viện đảm bảo cho học sinh và giáo viên học tập và nghiên cứu tài liệu; Các phòng học có đủ cơ sở vật chất phục vụ việc học tập, ứng dụng CNTT trong giảng dạy (18/20 phòng học có tivi, máy chiếu, có kết nối mạng Internet...)</p> <p>- Tổ chức hoạt động NGLL, sinh hoạt Đoàn, Đội và các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao....</p>				
V	<p>Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được</p>	<table border="0"> <tr> <td data-bbox="837 1355 1141 1713"> <p>+ Hạnh kiểm khá, tốt đạt 100%</p> <p>+ Học lực Giỏi: 44,15%; Khá: 18,62%; TB: 2,13%; Yếu: 35,11%</p> <p>+ Trong đó lớp chất lượng:</p> <p>- Hạnh kiểm Tốt: 100%</p> <p>- Học lực giỏi: 60%; Khá: 40%</p> </td> <td data-bbox="837 952 1141 1355"> <p>+ Hạnh kiểm khá, tốt đạt 97%; TB: 3%</p> <p>+ Học lực Giỏi: 19,12%; Khá: 45,21%; TB: 30,85%; Yếu: 4,79%</p> <p>+ Trong đó lớp chất lượng:</p> <p>- Hạnh kiểm Tốt: 100%</p> <p>- Học lực giỏi: 60%; Khá: 40%</p> <p>+ 100% học sinh đủ sức khoẻ để học tập tiếp lớp 8.</p> <p>+ Học sinh có năng lực giải</p> </td> <td data-bbox="837 571 1141 952"> <p>+ Hạnh kiểm khá, tốt đạt 100%</p> <p>+ Học lực Giỏi: 19,02%; Khá: 41,95%; TB: 31,27%; Yếu: 4,5%</p> <p>+ 100% học sinh đủ sức khoẻ để học tập tiếp lớp 9.</p> <p>+ Học sinh có năng lực giải quyết vấn đề, năng động, sáng tạo, tích cực tự học, tự bồi dưỡng để trau dồi bản thân.</p> </td> <td data-bbox="837 168 1141 571"> <p>+ Hạnh kiểm khá, tốt đạt 100%</p> <p>+ Học lực Giỏi: 15,08%; Khá: 50,28%; TB: 31,84%; Yếu: 2,79%</p> <p>+ 100% học sinh đủ sức khoẻ để học tập tiếp lớp 10.</p> <p>+ Học sinh có năng lực giải quyết vấn đề, năng động, sáng tạo, tích cực tự học, tự bồi dưỡng để trau dồi bản thân.</p> </td> </tr> </table>	<p>+ Hạnh kiểm khá, tốt đạt 100%</p> <p>+ Học lực Giỏi: 44,15%; Khá: 18,62%; TB: 2,13%; Yếu: 35,11%</p> <p>+ Trong đó lớp chất lượng:</p> <p>- Hạnh kiểm Tốt: 100%</p> <p>- Học lực giỏi: 60%; Khá: 40%</p>	<p>+ Hạnh kiểm khá, tốt đạt 97%; TB: 3%</p> <p>+ Học lực Giỏi: 19,12%; Khá: 45,21%; TB: 30,85%; Yếu: 4,79%</p> <p>+ Trong đó lớp chất lượng:</p> <p>- Hạnh kiểm Tốt: 100%</p> <p>- Học lực giỏi: 60%; Khá: 40%</p> <p>+ 100% học sinh đủ sức khoẻ để học tập tiếp lớp 8.</p> <p>+ Học sinh có năng lực giải</p>	<p>+ Hạnh kiểm khá, tốt đạt 100%</p> <p>+ Học lực Giỏi: 19,02%; Khá: 41,95%; TB: 31,27%; Yếu: 4,5%</p> <p>+ 100% học sinh đủ sức khoẻ để học tập tiếp lớp 9.</p> <p>+ Học sinh có năng lực giải quyết vấn đề, năng động, sáng tạo, tích cực tự học, tự bồi dưỡng để trau dồi bản thân.</p>	<p>+ Hạnh kiểm khá, tốt đạt 100%</p> <p>+ Học lực Giỏi: 15,08%; Khá: 50,28%; TB: 31,84%; Yếu: 2,79%</p> <p>+ 100% học sinh đủ sức khoẻ để học tập tiếp lớp 10.</p> <p>+ Học sinh có năng lực giải quyết vấn đề, năng động, sáng tạo, tích cực tự học, tự bồi dưỡng để trau dồi bản thân.</p>
<p>+ Hạnh kiểm khá, tốt đạt 100%</p> <p>+ Học lực Giỏi: 44,15%; Khá: 18,62%; TB: 2,13%; Yếu: 35,11%</p> <p>+ Trong đó lớp chất lượng:</p> <p>- Hạnh kiểm Tốt: 100%</p> <p>- Học lực giỏi: 60%; Khá: 40%</p>	<p>+ Hạnh kiểm khá, tốt đạt 97%; TB: 3%</p> <p>+ Học lực Giỏi: 19,12%; Khá: 45,21%; TB: 30,85%; Yếu: 4,79%</p> <p>+ Trong đó lớp chất lượng:</p> <p>- Hạnh kiểm Tốt: 100%</p> <p>- Học lực giỏi: 60%; Khá: 40%</p> <p>+ 100% học sinh đủ sức khoẻ để học tập tiếp lớp 8.</p> <p>+ Học sinh có năng lực giải</p>	<p>+ Hạnh kiểm khá, tốt đạt 100%</p> <p>+ Học lực Giỏi: 19,02%; Khá: 41,95%; TB: 31,27%; Yếu: 4,5%</p> <p>+ 100% học sinh đủ sức khoẻ để học tập tiếp lớp 9.</p> <p>+ Học sinh có năng lực giải quyết vấn đề, năng động, sáng tạo, tích cực tự học, tự bồi dưỡng để trau dồi bản thân.</p>	<p>+ Hạnh kiểm khá, tốt đạt 100%</p> <p>+ Học lực Giỏi: 15,08%; Khá: 50,28%; TB: 31,84%; Yếu: 2,79%</p> <p>+ 100% học sinh đủ sức khoẻ để học tập tiếp lớp 10.</p> <p>+ Học sinh có năng lực giải quyết vấn đề, năng động, sáng tạo, tích cực tự học, tự bồi dưỡng để trau dồi bản thân.</p>			

VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	+ 100% học sinh đủ sức khoẻ để học tập tiếp lớp 7. + Học sinh có năng lực giải quyết vấn đề, năng động, sáng tạo, tích cực tự học, tự bồi dưỡng để trau dồi bản thân.	quyết vấn đề, năng động, sáng tạo, tích cực tự học, tự bồi dưỡng để trau dồi bản thân.	Chuyển lớp từ 97 % trở lên (sau khi thi lại);	Học sinh tốt nghiệp và thi được vào lớp 10 THPT: 98% trở lên
----	--	--	--	---	--

Cát Bà, ngày 02. tháng 6 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hương